

Hoàng Công Tuấn

Kinh tế trưởng

Tuan.hoangcong@mbs.com.vn

Trong quý 2 năm 2021, thị trường trái phiếu doanh nghiệp duy trì đà tăng trưởng sau khi 3 nghị định được ban hành cuối năm 2020. Hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp được đẩy mạnh trong quý 2 đưa tổng giá trị trái phiếu được huy động thành công trong 6 tháng đầu năm đạt gần 204 nghìn tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ năm 2020. Kỳ hạn bình quân các trái phiếu phát hành trong kỳ là 3,89 năm, trong khi lãi suất bình quân là 8,1%/năm. Trái phiếu của nhóm ngân hàng chiếm 37% lượng phát hành, tiếp sau đó là nhóm bất động sản với 33%.

Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp

Tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế tính đến thời điểm 6 tháng đầu năm đạt 5,47% so với cuối năm 2020, cao hơn nhiều so với mức 2,45% cùng kỳ năm trước dẫn đến nhiều doanh nghiệp không vay được vốn của các tổ chức tín dụng, buộc phải phát hành trái phiếu. Sau 6 tháng triển khai Nghị định 153/2020/NĐ-CP điều chỉnh quy định về chào bán, giao dịch TPĐN riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán TPĐN ra thị trường quốc tế, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (gồm nội dung quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng) và Nghị định 156/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, thị trường TPĐN duy trì đà tăng trưởng và có một số kết quả tích cực.

Sau quý 1 tương đối ảm đạm với 44,7 nghìn tỷ đồng được huy động, khối lượng trái phiếu phát hành trong quý 2 đã tăng mạnh. Trong Quý 2, có 159.004 tỷ đồng TPĐN được phát hành qua các kênh riêng lẻ và công chúng, tăng khoảng 23% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó chỉ có 2.590 tỷ đồng được phát hành ra công chúng, chiếm khoảng 2% tổng khối lượng TPĐN huy động. Tỷ lệ này thấp hơn rất nhiều so với mức dưới 5% trong các năm gần đây. Tổng kết 6 tháng đầu năm, khối lượng TPĐN phát hành đạt 203.709 tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ năm ngoái, trong đó có 9.525 tỷ đồng được phát hành ra công chúng. Kỳ hạn bình quân gia quyền của các trái phiếu huy động là 3,89 năm, ngắn hơn 0,38 năm so với mức trung bình năm 2020. Lãi suất huy động bình quân 8,1%, thấp hơn 1,2 điểm phần trăm so với bình quân năm 2020.

Thuật ngữ viết tắt

TPĐN: Trái phiếu doanh nghiệp

NHNN: Ngân hàng nhà nước

NHTM: Ngân hàng thương mại

LSTC: Lãi suất tham chiếu

Nhóm Ngân hàng là ngành đi đầu trong việc phát hành trái phiếu trong quý 2 và 6 tháng. Trong 3 tháng gần nhất, các ngân hàng đã phát hành 73,7 nghìn tỷ đồng trái phiếu. Tổng cộng trong 6 tháng đầu năm, có 15 ngân hàng khác nhau huy động được 75 nghìn tỷ đồng trái phiếu, tỷ lệ 37%. Kỳ hạn bình quân gia quyền các trái phiếu ngân hàng là 3,58 năm. Mức lãi suất bình quân đạt 4,3%/năm.

Nhóm đứng thứ 2 về mặt khối lượng trái phiếu phát hành là nhóm Bất động sản với 38,2 nghìn tỷ đồng TPĐN được phát hành trong quý còn từ đầu năm lượng trái phiếu huy động lên tới 67 nghìn tỷ đồng, chiếm 33% tổng lượng trái phiếu phát hành. Lãi suất bình quân gia quyền của những trái phiếu bất động sản là 11,5%/năm, tăng 1 điểm phần trăm so với năm 2020 trong khi kỳ hạn bình quân là 4,16 năm.

Năm nay, các doanh nghiệp thuộc ngành Điện/Nước cũng tích cực huy động vốn qua kênh trái phiếu với 11 nghìn tỷ đồng trong 6 tháng. Đặc thù của trái phiếu nhóm này là kỳ hạn dài, bình quân hơn 7 năm, hơn hẳn trung bình do các nhà máy điện cần thời gian thu hồi vốn lâu hơn. Chính vì kỳ hạn dài nên lãi suất cũng tương đối cao, khoảng 9,7%/năm.

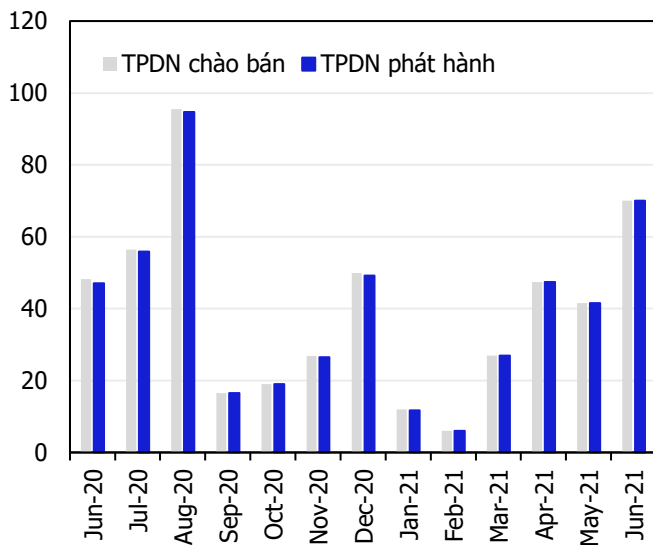
Các công ty chứng khoán trong thời gian cũng tăng cường huy động trái phiếu nhằm bổ sung vốn kinh doanh cho vay margin, các công ty chứng khoán đã kịp thời huy động vốn qua kênh trái phiếu. Trong 6 tháng, các công ty chứng khoán đã phát hành 8 nghìn tỷ đồng

TPDN. Mức lãi suất bình quân khoảng 8,4%/năm và kỳ hạn 2,23 năm, phù hợp với tình hình kinh doanh của nhóm này.

Các doanh nghiệp khác phát hành 42,6 nghìn tỷ đồng trái phiếu từ đầu năm, chủ yếu thuộc ngành xây dựng/hạ tầng đã huy động được 11 nghìn tỷ đồng. Bình quân các trái phiếu có kỳ hạn 3,49 năm và lãi suất 9,8%/năm.

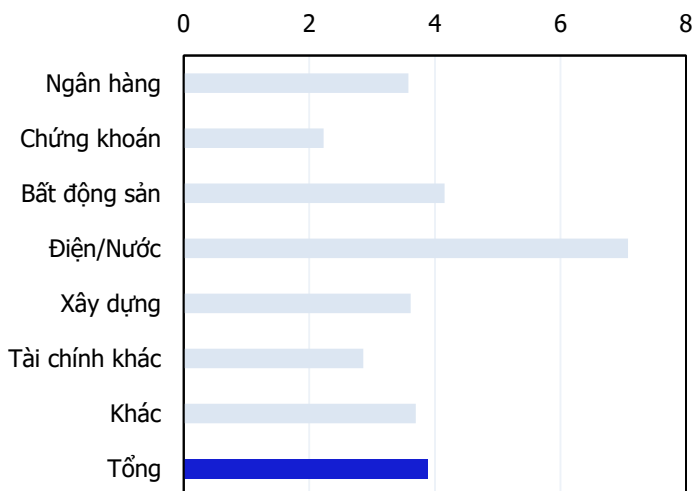
Bên cạnh đó, trong quý 2 có 2 đợt phát hành TPDN ra thị trường quốc tế của CTCP Tập đoàn Vingroup với giá trị phát hành 500 triệu USD có kỳ hạn là 5 năm và suất là 3%/năm và CTCP Bất động sản BIM với giá trị phát hành 200 triệu USD với kỳ hạn là 5 năm và lãi suất là 7,375%/năm.

Hình 1. Khối lượng TPDN được chào bán và phát hành thành công trong thời gian gần đây (nghìn tỷ đồng)



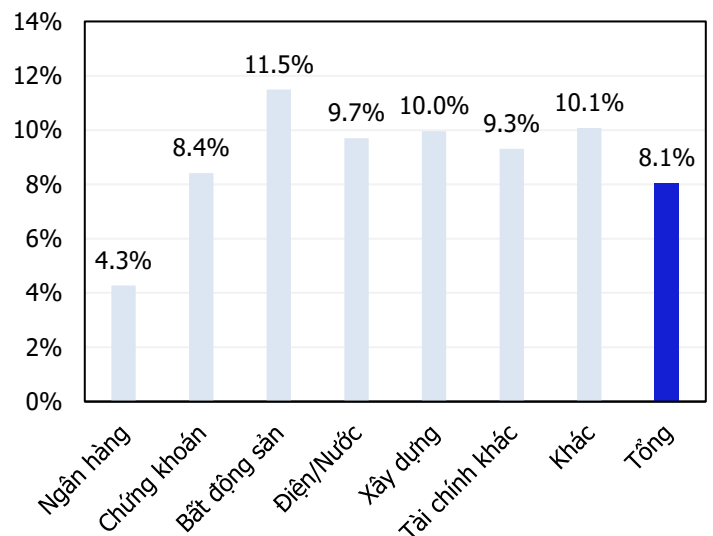
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research tổng hợp.

Hình 3. Kỳ hạn trung bình trái phiếu phát hành năm 2021 theo nhóm doanh nghiệp (năm)



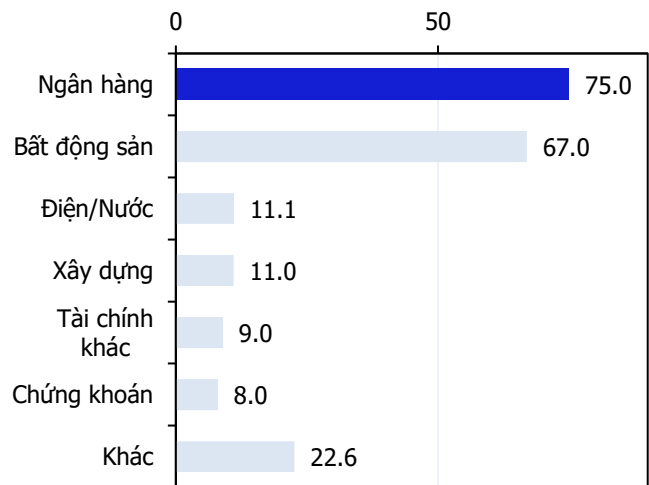
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research tổng hợp.

Hình 2. Lãi suất trung bình trái phiếu phát hành năm 2021 theo nhóm doanh nghiệp (%/năm)



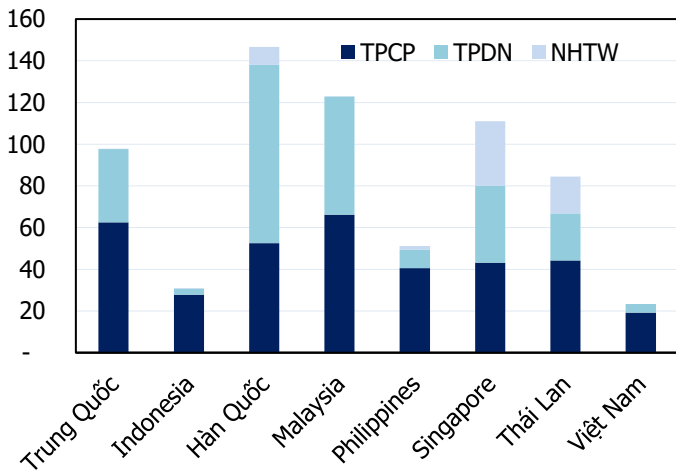
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research tổng hợp.

Hình 4. Cơ cấu nhóm ngành phát hành TPDN năm 2021 (nghìn tỷ đồng)



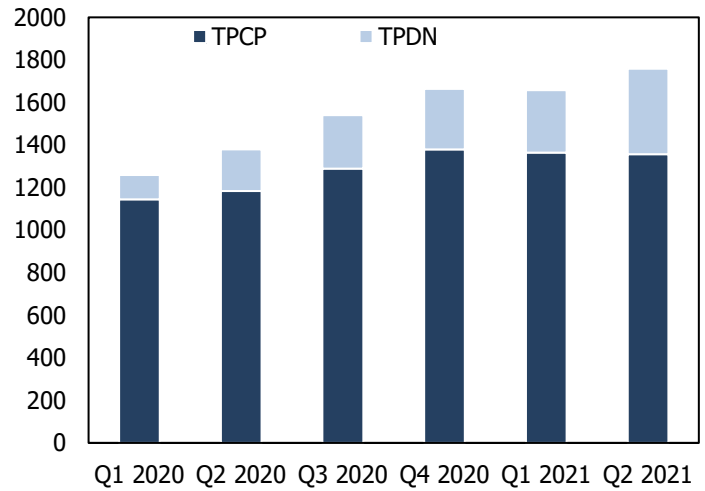
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research tổng hợp.

Hình 5. Quy mô các thị trường trái phiếu trong khu vực (%GDP Q1 2021)



Nguồn: ADB.

Hình 6. Dự nợ thị trường trái phiếu Việt Nam các quý (nghìn tỷ đồng)



Nguồn: ADB.

Hình 7. Các doanh nghiệp phát hành khối lượng TPDN lớn nhất từ đầu năm

Tổ chức phát hành	Kỳ hạn (năm)	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	3	12.200	3,5%-4,0%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	1,5-7	9.900	3,9%-4,2%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	3	9.100	3,0%-4,1%
Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	3	6.975	8,1%-9,7%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	3-7	6.100	4,0%-7,8%
Công ty Cổ phần Đầu tư Golden Hill	2	5.760	9,7%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	7-15	5.699	6,18%-6,9%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện Liên Việt	2-7	5.150	3,7%-7,3%
Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải Trí Hưng Thịnh Quy Nhơn	3	5.000	10,5%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	3	5.000	3,3%-4,2%

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research tổng hợp.

Hình 8. Các doanh nghiệp phát hành trái phiếu có lãi suất cao nhất từ đầu năm

Tổ chức phát hành	Kỳ hạn (năm)	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)
Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	1-2	680	13,0%
Công ty Cổ phần Ti Ki	2	1.000	13,0%
Công ty Cổ phần Galactic Group	4	774	12,5%
Công ty Cổ phần Kinh doanh F88	1-5	700	9,0%-12,5%
Công ty Cổ phần Anh Ngữ APAX	2	200	12,0%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền	4	400	12,0%
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh	2	370	12,0%
Công ty TNHH Đầu tư Lemanh Brothers	2	200	12,0%
Công ty TNHH Xây dựng Hưng Phát	2	250	12,0%
Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương	2	300	11,5%
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	1-3	790	9,2%-11,5%
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	5	350	11,5%

Tổ chức phát hành	Kỳ hạn (năm)	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)
Công ty Cổ phần CAMIMEX Group	2	100	11,25%
Công ty Cổ phần Sài Gòn Phú Minh	3	440	11,25%
Công ty Cổ phần Bất động sản Thế Kỷ	3	500	11,0%

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research tổng hợp.

Hình 9. Danh sách trái phiếu hoàn thành đợt phát hành trong Quý 2/2021

STT	Tên Công ty	Ngày phát hành	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (tháng)
1	Công ty Cổ phần Bất Động Sản BNP Global	06/2021	500	10,3%	24
2	Công ty Cổ phần BVB	06/2021	300	10,3%	24
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt	06/2021	110	7,5%	24
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương	06/2021	50	N/A	60
5	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	06/2021	200	7,5%	18
6	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	06/2021	500	7,8%	12
7	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	06/2021	300	7,5%	12-24
8	Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải Trí Hưng Thịnh Quy Nhơn	06/2021	1.500	N/A	36
9	Công ty Cổ phần Đầu tư Đường Mặt Trời	06/2021	200	8,0%	24
10	Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát	06/2021	100	11,0%	12
11	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	06/2021	150	10,2%	36
12	Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	06/2021	100	10,5%	24
13	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền	06/2021	400	12,0%	48
14	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Vạn Trường Phát	06/2021	2.000	10,0%	60
15	Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Đắk Lắk 1	06/2021	4.500	9,5%	61-172
16	Công ty Cổ phần FECON	06/2021	95	10,0%	24
17	Công ty Cổ phần Galactic Group	06/2021	774	12,5%	48
18	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	06/2021	1.000	N/A	60
19	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Land	06/2021	600	10,0%	36
20	Công ty Cổ phần Kinh doanh F88	06/2021	100	12,5%	18
21	Công ty Cổ phần Kinh doanh nhà Sunshine	06/2021	1.200	11,0%	60
22	Công ty Cổ phần Marina Mekong	06/2021	450	11,0%	36
23	Công ty Cổ phần Năng lượng Bắc Hà	06/2021	100	10,5%	36
24	Công ty cổ phần Pacific Partners	06/2021	100	11,0%	12
25	Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp và Đô thị Thủ thừa IDICO - CONAC	06/2021	100	10,0%	24
26	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	06/2021	1.300	10%-10,5%	18
27	Công ty Cổ phần Tập đoàn Địa ốc Hoàng Cát	06/2021	300	11,0%	36
28	Công ty cổ phần Tập đoàn Vàng bạc Đá quý DOJI	06/2021	300	8,75%	60
29	Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị	06/2021	70	10,0%	48
30	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Công nghệ cao	06/2021	250	9,6%	36
31	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Và Dịch Vụ Việt Kim	06/2021	500	N/A	60
32	Công ty Cổ phần Truyền thông và Giải trí Galaxy	06/2021	25	10,0%	24
33	Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng	06/2021	1.600	7,5%	24

STT	Tên Công ty	Ngày phát hành	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (tháng)
34	Công ty TNHH Chứng khoán ACB	06/2021	186	7,2%	12
35	Công ty TNHH Đầu tư Big Gain	06/2021	1.000	11,0%	36
36	Công ty TNHH Đầu tư Lemanh Brothers	06/2021	200	12,0%	24
37	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Nguyễn Bình	06/2021	1.000	11,0%	36
38	Công ty TNHH Xây dựng và Phát triển Hoàng Long	06/2021	1.000	11,0%	36
39	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	06/2021	7.200	3,5%-4%	36
40	Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình	06/2021	3.700	4,0%	36
41	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á	06/2021	1.500	4,2%	36
42	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện Liên Việt	06/2021	4.900	3,7%-4,0%	24-36
43	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	06/2021	3.899	6,18%-6,9%	84-180
44	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam	06/2021	1.300	4,0%	36
45	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	06/2021	5.700	4,0%-7,78%	36-84
46	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	06/2021	3.500	3,3%-3,5%	36
47	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	06/2021	140	7,58%	84
48	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội	06/2021	2.500	3,8%3,9%	24
49	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	06/2021	4.100	3,0%-4,0%	36
50	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín	06/2021	431	7,4%	84
51	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	06/2021	2.600	8,1%	36
52	Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	06/2021	2.200	8,5%	30-84
53	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP	06/2021	1.000	8,2%-9,0%	24
54	Tổng Công ty Đông Bắc	06/2021	700	8,18%	60
55	Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc	06/2021	1.500	10,8%	24
56	Công ty Cổ phần Bất động sản BIM	05/2021	4.635,8 (200 triệu USD)	7,37%	60
57	Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay	05/2021	240	9,5%	120
58	Công ty Cổ phần Bất động sản Mỹ	05/2021	1.000	10,0%	84
59	Công ty Cổ phần Bất động sản Wonderland	05/2021	1.000	11,0%	48
60	Công ty Cổ phần BCG Energy	05/2021	1.500	10,0%	36
61	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt	05/2021	750	8%-9,0%	24
62	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương	05/2021	155	6,8%	24
63	Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải Trí Hưng Thịnh Quy Nhơn	05/2021	2.500	N/A	36
64	Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương	05/2021	300	11,5%	24
65	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	05/2021	200	11,5%	12
66	Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát	05/2021	750	9,5%-11,0%	18-36
67	Công ty Cổ phần Đầu tư ngôi sao Gia Định	05/2021	400	11,0%	24
68	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Residence	05/2021	500	9,75%	12
69	Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú số 1	05/2021	100	10,5%	18
70	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Trung Nam	05/2021	2.000	9,5%	36
71	Công ty Cổ phần GreenHill Village	05/2021	180	11,0%	18
72	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	05/2021	1.000	N/A	60
73	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Land	05/2021	1.150	10,4%-11,0%	12-24
74	Công ty Cổ phần Kinh doanh nhà Sunshine	05/2021	2.100	11,0%	36-48

STT	Tên Công ty	Ngày phát hành	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (tháng)
75	Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	05/2021	130	13,0%	24
76	Công ty Cổ phần Phần mềm diệt virus BKAV	05/2021	170	10,5%	36
77	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	05/2021	800	9,5%	18
78	Công ty cổ phần Tập đoàn Gelex	05/2021	300	8,5%	36
79	Công ty Cổ phần Tập đoàn TASECO	05/2021	130	10,0%	24
80	Công ty cổ phần Tập đoàn Vàng bạc Đá quý DOJI	05/2021	300	8,75%	60
81	Công ty Cổ phần Thủy điện Đakdrinh	05/2021	40	10,0%	36
82	Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị	05/2021	80	10,0%	48
83	Công ty Cổ phần Truyền thông và Giải trí Galaxy	05/2021	25	10,0%	24
84	Công Ty Cổ Phần Vũng Tàu Investment	05/2021	1.365	10,0%	48
85	Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Đô thị - BID Việt Nam	05/2021	200	11,0%	36
86	Công ty Cổ phần Xi Măng Long Thành	05/2021	200	10,5%	180
87	Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng	05/2021	1.000	7,24%-7,5%	24
88	Công ty TNHH Mua Bán nợ Hòa Bình	05/2021	300	9,0%	36
89	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Nguyên Bình	05/2021	400	11,0%	60
90	Công ty TNHH Xây dựng và Phát triển Hoàng Long	05/2021	400	11,0%	60
91	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	05/2021	2.000	4,0%	36
92	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á	05/2021	1.200	4,2%	36
93	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	05/2021	1.585	6,48%-6,7%	96-180
94	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	05/2021	1.800	6,33%-6,9%	84-180
95	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam	05/2021	2.700	4,0%	36
96	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	05/2021	400	7,78%	84
97	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	05/2021	1.500	4,2%	36
98	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	05/2021	1.000	4,0%	36
99	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội	05/2021	1.000	3,8%	24
100	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	05/2021	5.000	3,0%-4,1%	36
101	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	05/2021	1.500	3,9%-4,2%	36
102	Tổng Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng	05/2021	200	10,0%	60
103	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	04/2021	11.591 (500 triệu USD)	3,0%	60
104	Công ty Cổ phần ADEC	04/2021	430	10,5%	60
105	Công ty Cổ phần Bất động sản Wonderland	04/2021	2.000	11,0%	36
106	Công ty Cổ phần BCG Energy	04/2021	1.000	10,0%	36
107	Công ty Cổ phần Cơ giới Trung Nam Miền Nam	04/2021	200	11,0%	12
108	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	04/2021	320	7,5%	36
109	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	04/2021	200	9,3%	12
110	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	04/2021	500	8,3%	24
111	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong	04/2021	1.000	9,2%	60
112	Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX	04/2021	300	10,5%	48
113	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	04/2021	450	7,5%	36
114	Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải Trí Hưng Thịnh Quy Nhơn	04/2021	500	10,5%	36
115	Công ty Cổ phần Đầu tư Đường Mặt Trời	04/2021	250	8,0%	24

STT	Tên Công ty	Ngày phát hành	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (tháng)
116	Công ty Cổ phần Đầu tư Golden Hill	04/2021	5.760	9,7%	24
117	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	04/2021	590	9,2%	36
118	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	04/2021	1.000	11,0%	36
119	Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý khách sạn TNH	04/2021	600	10,0%	24
120	Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú - Invest	04/2021	430	10,3%	36-48
121	Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Tâm	04/2021	680	9,0%	36
122	Công ty Cổ phần Đầu tư Voyage	04/2021	2.300	10,5%	36
123	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuân Đình	04/2021	2.300	11,0%	12-60
124	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	04/2021	500	9,5%	36
125	Công ty Cổ Phần GLEXHOMES	04/2021	500	9,5%	36
126	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Land	04/2021	300	10,5%	36
127	Công ty Cổ phần Kinh doanh F88	04/2021	200	9,0%-12,5%	18-60
128	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	04/2021	350	11,5%	60
129	Công ty Cổ phần Năng lượng Bắc Hà	04/2021	200	10,5%	36
130	Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	04/2021	150	13,0%	12
131	Công ty Cổ phần Sài Gòn Phú Minh	04/2021	440	11,25%	36
132	Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam	04/2021	150	11,0%	36
133	Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings	04/2021	450	N/A	36
134	Công ty Cổ phần Tập đoàn Ngọc Thiên Global	04/2021	300	11,0%	36
135	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Phước	04/2021	200	N/A	36
136	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thái Tuấn	04/2021	300	11,0%	36
137	Công ty Cổ phần Tư vấn Gia Ân	04/2021	650	11,0%	24
138	Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	04/2021	1.200	9,5%	36
139	Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na	04/2021	150	9,9%	12
140	Công ty Cổ phần Vui chơi Giải trí Tổng hợp Tam Giang	04/2021	2.736	10,0%	36
141	Công ty TNHH Chứng khoán ACB	04/2021	150	7,6%-7,8%	24-48
142	Công ty TNHH Du lịch sinh thái Cồn Bắp	04/2021	500	11,0%	36
143	Công ty TNHH Điện mặt trời Trung Nam Thuận Nam	04/2021	2.000	9,5%	36
144	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	04/2021	1.789	6,88%	24-36
145	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	04/2021	3.000	4,0%	36
146	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	04/2021	3.000	3,7%-4%	18-24
147	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	04/2021	7.400	3,9%4,2%	18-84

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research tổng hợp.

SẢN PHẨM

Sản phẩm này được phát hành hàng quý, tập trung vào các vấn đề của thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam. Trong báo cáo này, chúng tôi gắn kết các thông tin kinh tế vĩ mô và sự thay đổi của thị trường tiền tệ với thị trường trái phiếu. MBS phát hành báo cáo này, nhưng những sai sót nếu có thuộc về tác giả. Chúng tôi cảm ơn khách hàng đã đọc và gửi phản hồi về các sản phẩm của chúng tôi.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. TT Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua các bản tin hàng ngày.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC). MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
ĐT: + 84 24 7304 5688 - Fax: +84 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.